

Bản án số: 90/2021/DS-PT

Ngày: 19/10/2021

V/v: tranh chấp thừa kế tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Phùng Hải Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Th Huyền – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 256/2020/TLPT-KDTM ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2020/DS-ST ngày 5 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Th Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8029/2021/QĐ-PT ngày 07 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1921 (đã chết)

1.2. Ông Phùng Thế L, sinh năm 1952

Địa chỉ: Số nhà 148 LT, quận NG, Thành phố Hải Phòng.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 2, xã YD(xã Hà Yên cũ), huyện HT, tỉnh Th Hóa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Phùng Thị D, sinh năm 1944;

3.2. Bà Phùng Thị N, sinh năm 1949;

3.3. Bà Nguyễn Thị D, chị Phùng Thị Thu Th, chị Phùng Thị Thủy Vy, chị Phùng Thị Thùy, chị Phùng Thị Tâm (L vợ và con của Ông Phùng Như Mùi đã

chết);

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã YD(xã Hà Yên cũ), huyện HT, tỉnh Th Hóa.

3.4. Bà Đinh Thị Hiệu, anh Phùng Văn Lực, anh Phùng Thế Đức, anh Phùng Thế Hữu và anh Phùng Thế Hậu (L vợ và các con ông Phùng Văn Lý (đã chết);

3.5. Bà Phùng Thị Nhung, sinh năm 1961;

3.6. Anh Phùng Tuấn Anh, sinh năm 1991;

3.7. Chị Phùng Thị Khánh Linh, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã YD(xã Hà Yên cũ), huyện HT, tỉnh Th Hóa.

3.8. Bà Nguyễn Kim D, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp Tân Hòa Thuận, xã Tân Hội, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3.9 Ông Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 27 đường Nguyễn Quang Diệu, tổ 8, khóm 1, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3.10. Bà Nguyễn Kim Đào, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khóm 5, phường 6, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3.11. Ông Nguyễn Mạnh Cương, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 342, tổ 7, ấp Tân Hòa C, xã Tân An, thị xã Tân Châu, An Giang.

3.12. Bà Nguyễn Kim Hồng, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 134/70/01 đường Ngô Thì Nhậm, tổ 40, khóm 4, phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

3.13. Bà Nguyễn Kim Tươi, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Nghĩa, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3.14. Ủy ban nhân dân xã YD(xã Hà Yên cũ), huyện HT, tỉnh Th Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hưng Long - Chủ tịch UBND xã YD(xã Hà Yên cũ), huyện HT, tỉnh Th Hoá.

3.15. Ủy ban nhân dân huyện HT, tỉnh Th Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Chủ tịch UBND huyện HT, tỉnh Th Hoá

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Tiến Dũng – Phó chủ tịch UBND huyện HT, tỉnh Th Hoá (Văn bản uỷ quyền ngày 10/10/2018).

Ông Phùng Thế L L đại diện theo uỷ quyền của bà Phùng Thị D, bà Phùng Thị N, bà Phùng Thị Nhung, bà Nguyễn Thị D, chị Phùng Thị Thu Th, chị Phùng Thị Thùy, chị Phùng Thị Tâm, chị Phùng Thị Thủy Vy, bà Đinh Thị Hiệu, anh

Phùng Văn Lực, anh Phùng Thế Đức, anh Phùng Thế Hữu; anh Phùng Thế Hậu , bà Phùng Thị Nhung, bà Nguyễn Kim D, ông Nguyễn Văn Dũng, bà Nguyễn Kim Đào, ông Nguyễn Mạnh Cường, bà Nguyễn Kim Hồng, bà Nguyễn Kim Tươi.

NỘI D VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 9 năm 2017 và đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện cũng như quá trình Lm việc tại Toà án bà Nguyễn Thị C trình bày: Chồng bà L lão thành cách mạng – ông Phùng Văn Ty chết năm 1993, không để lại di chúc, ông Ty có 02 vợ và 09 người con.

Vợ thứ nhất: Bà Trần Thị Mênh (kết hôn năm 1940, chết năm 1998), bà Mênh sinh được 5 người con gồm: Bà Phùng Thị Thìn; Bà Phùng Thị D, Ông Phùng Văn Tăng (Liệt sỹ); bà Phùng Thị N và ông Phùng Như Mùi.

Vợ thứ hai: Bà Nguyễn Thị C (kết hôn năm 1948, chết năm 2018), bà C sinh được 4 người con gồm: Ông Phùng Thế L, Ông Phùng Văn Lý, bà Phùng Thị Nhung và ông Phùng Thế La.

Khi chồng bà còn sống, vợ chồng bà sinh sống tại ngôi nhà 2 gian, tại thôn 2 Đình Trung, xã Hà Yên (nay L xã Yên Dương), huyện HT trên thửa đất số 357, tờ bản đồ số 02 (tài liệu từ năm 1960 đến năm 1984), trích lục đất mang tên ông Phùng Văn Ty.

Bà C và vợ chồng ông Phùng Thế La, bà Nguyễn Thị H sinh sống, bán hàng tại ngôi nhà của vợ chồng bà, đến khoảng năm 2002 - 2003, ông La đề xuất với bà đưa tiền Lm thêm nhà trên phần đất trống, nên bà đã đưa hết tiền tiết kiệm và bán một phần đất liền kề cho ông Phùng Văn Lý khoảng 70m² với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng) lấy tiền giao cho ông La xây nhà (việc mua bán không Lm văn bản). Sau khi xây xong bà C cùng gia đình ông La sinh sống trên ngôi nhà mới xây còn ngôi nhà cũ sửa chữa lại cho bà Nguyễn Thị H bán hàng. Đến đầu năm 2007, ông La chết vì bệnh ung thư. Ngày 09/9/2010, Ủy ban nhân dân huyện HT ra quyết định 1943 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất của vợ chồng bà. Năm 2015, ông Phùng Thế L và bà Nguyễn Thị C khiếu nại và UBND huyện HT kiểm tra đã ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà H.

Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Toà án chia di sản thừa kế của chồng bà ông Phùng Văn Ty, số di sản L ngôi nhà cấp 4b mái chợp, trên thửa đất rộng 209 m² tại thôn 2 Đình Trung, xã Hà Yên nay L xã Yên Dương, huyện HT, giá trị khoảng 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Đến ngày 04/6/2019 bà Nguyễn Thị C Chết, ông Phùng Thế L L người thừa kế quyền, nghĩa vụ và được những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Phùng Thị D, bà Phùng Thị N, bà Phùng Thị Nhung; (vợ và các con của ông Phùng Như Mùi, đã chết) gồm: Bà Nguyễn Thị D, chị Phùng Thị Thu Th, chị

Phùng Thị Thùy, chị Phùng Thị Tâm, chị Phùng Thị Thủy Vy; Các con của bà Phùng Thị Thìn, đã chết gồm: Bà Nguyễn Kim D, ông Nguyễn Văn Dũng, bà Nguyễn Kim Đào, ông Nguyễn Mạnh Cường, bà Nguyễn Kim Hồng, bà Nguyễn Kim Tươi; (vợ và các con ông Phùng Văn Lý, đã chết) gồm: Bà Đinh Thị Hiệu, anh Phùng Văn Lực, anh Phùng Thế Đức, anh Phùng Thế Hữu và anh Phùng Thế Hậu. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này đã uỷ quyền cho ông Phùng Thế L được toàn quyền thay mặt họ yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Th Hoá giải quyết vụ án, quá trình Lm việc ông Phùng Thế L yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Th Hoá chia di sản thừa kế L thừa đất 357, tờ bản đồ số 02, diện tích 209 m² tại thôn 2 Đình Trung, xã Yên Dương, huyện HT thành 3 phần, cụ thể:

Chia cho Ông Phùng Văn Lý 59,69m², chiều rộng giáp mặt đường tỉnh lộ 523 L 4,7 m, chiều rộng phía sau giáp đất của UBND xã YDL 4,7 m, chiều dài phía Tây giáp nhà ông Nguyễn Văn Phương, phía Đông giáp phần đất chia cho bà Nguyễn Thị H L 12,7m, do ông Phùng Văn Lý đã chết nên thống nhất giao cho bà Đinh Thị Hiệu đứng tên.

Chia cho bà Nguyễn Thị H và các con Phùng Tuấn Anh, Phùng Thị Khánh Linh 75,71m², chiều rộng giáp mặt đường tỉnh lộ 523 L 6,68m, chiều rộng phía sau giáp đất của UBND xã YDL 5,4m, chiều dài phía Tây giáp phần đất chia cho nhà ông Phùng Văn Lý mà người đứng tên L bà Đinh Thị Hiệu L 12,7m, phía đông giáp phần đất để Lm nhà thờ người đứng tên L ông Phùng Thế L 12,7m (Bà Nguyễn Thị H L người đứng tên).

Phần đất còn lại để Lm nhà thờ, người đứng tên L ông Phùng Thế L, diện tích 73,6m², chiều rộng giáp mặt đường tỉnh lộ 523 L 5,8m, chiều rộng phía sau giáp đất của UBND xã Hà Yên L 5,8m, chiều dài phía Tây giáp phần đất chia cho nhà bà Nguyễn Thị H, phía đông giáp đất nhà bà Phùng Thị N L 12,7m.

Ông L cho rằng ông và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị chia như vậy L bảo đảm di nguyện của mẹ ông bà Nguyễn Thị C di chúc lại, việc phân chia như vậy đã có phần công sức của ông Phùng Thế La và bà Nguyễn Thị H, bảo đảm hiện trạng đất và nhà bà H đang ở, đồng thời có nơi để xây dựng nhà thờ gia tiên ông Phùng Văn Ty và bà Nguyễn Thị C và đây cũng L ý nguyện của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan uỷ quyền cho ông đại diện tham gia giải quyết vụ án tại Toà án.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Thừa đất số 357, tờ bản đồ số 02, diện tích 209 m² tại thôn 2 Đình Trung, xã Hà Yên, huyện HT, tỉnh Th Hoá có nguồn gốc do bố mẹ chồng bà L ông Phùng Văn Ty và bà Nguyễn Thị C để lại, diện tích đất này vợ chồng bà đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà đề nghị Toà án xem xét việc bà C đã ký cũng như có giấy xin chuyển nhượng quyền thừa kế đất ở tháng 9/2004, có xác nhận của UBND xã Hà Yên cho gia đình

bà hơn nữa các ông Lý, ông Mùi đã công nhận quyền sử dụng đất của bà tại biên bản họp gia đình ngày 16/9/2004. Một mặt bà đề nghị Tòa án xem xét bác bỏ quyền thừa kế của ông Mùi, ông Lý, mặt khác bà không phủ nhận quyền thừa kế của các con ông Phùng Văn Ty, bà Nguyễn Thị C nhưng bà đề nghị Tòa án căn cứ vào công sức đóng góp, nhu cầu sử dụng đất để phân chia cho phù hợp, tại phiên tòa bà đề nghị Tòa án chia một phần đất để làm nhà thờ như ông L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu nhưng phần đất xây dựng nhà thờ L phần móng nhà ông Lý đang xây dựng.

Quá trình tranh chấp do ông L, bà C khiếu nại nên UBND huyện HT thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà, bà đề nghị không chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của mẹ chồng bà L bà Nguyễn Thị C cũng như ông Phùng Thế L và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đồng thời đề nghị Tòa án hủy quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 UBND huyện HT, tỉnh Th Hoá về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 708579 ngày 09/12/2009 của ông Phùng Thế La, vợ Nguyễn Thị H theo quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 09/12/2009 của UBND huyện HT.

* Ý kiến của các con bà H L Phùng Tuấn Anh và Phùng Thị Khánh Linh cho rằng đất này có nguồn gốc do ông bà nội để lại đã cho bố mẹ mình L Phùng Thế La và Nguyễn Thị H nếu không được thì xin được hưởng di sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, gồm: Bà Phùng Thị D, bà Phùng Thị N, bà Phùng Thị Nhung, bà Nguyễn Thị D, chị Phùng Thị Thu Th, chị Phùng Thị Thùy, chị Phùng Thị Tâm, chị Phùng Thị Thủy Vy, bà Nguyễn Kim D, ông Nguyễn Văn Dũng, bà Nguyễn Kim Đào, ông Nguyễn Mạnh Cường, bà Nguyễn Kim Hồng, bà Nguyễn Kim Tươi, bà Đinh Thị Hiệu, anh Phùng Văn Lực, anh Phùng Thế Đức, anh Phùng Thế Hữu và anh Phùng Thế Hậu cùng quan điểm với ông Phùng Thế L.

* Quan điểm của UBND huyện HT tại công văn số 810/UBND-TNMT ngày 21/5/2018 của UBND huyện HT trình bày:

1. Về hồ sơ quản lý đất đai:

- Theo hồ sơ 299 (Mục kê 299 và bản đồ 299 được đo vẽ năm 1985): Thừa đất gia đình ông Ty tại tờ bản đồ số 2, thửa 58, diện tích 218m² loại đất thổ cư, chủ sử dụng L ông Phùng Văn Ty, Ông Ty L chồng bà C và L bố đẻ của ông La, ông L).

- Theo hồ sơ địa chính đo vẽ năm 1997: Tại thửa 357, tờ bản đồ số 2, diện tích 300m², chủ sử dụng L ông Phùng Thế La, bản đồ địa chính xã Hà Yên, tỷ lệ 1:1000.

2. Quá trình giải quyết tranh chấp đất đai thừa đất bà C đang khởi kiện.

- Năm 2009 UBND huyện đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số AP 708579 ngày 09/12/2009 cho ông Phùng Thế La, vợ L Nguyễn Thị H theo quyết định số 1943/QĐ-UBND.

- Ngày 18/12/2015 ông Phùng Thế L L con của ông Phùng Văn Ty, bà Nguyễn Thị C khiếu nại việc UBND huyện HT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H tại thôn 2, Đình Trung, xã Hà Yên, huyện HT L không đúng quy định của pháp luật. Ngày 24/11/2016 Chánh Th tra huyện HT đã ban hành kết luận số 215/KL-TTHT: Việc UBND xã Hà Yên lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho ông Phùng Thế La, vợ Nguyễn Thị H tại thửa đất số 357, tờ BĐ số 2, diện tích 209m², bản đồ địa chính xã Hà Yên tỷ lệ 1:1000 L chưa đúng quy định của pháp luật, đồng thời kiến nghị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, không đồng ý với kết luận số 215/KL-TTHT, bà Nguyễn Thị H khiếu nại.

Ngày 20/3/2017, Chủ tịch UBND huyện HT đã ban hành Quyết định số 634/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H với nội D việc bà Nguyễn Thị H khiếu nại L không có cơ sở. Đến ngày 27/6/2017 UBND huyện HT ban hành Quyết định số 2117/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 708579, ngày 09/12/2009 của ông Phùng Thế La, vợ Nguyễn Thị H theo Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 09/12/2009 của UBND huyện HT.

* Ý kiến của UBND xã Hà Yên cho rằng việc tham mưu cho UBND huyện HT thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phùng Thế La và bà Nguyễn Thị H L đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2020/DS-ST ngày 5 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Th Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 5 Điều 26; Điều 34; khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 147; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 609; Điều 613, khoản 1 Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651; Điều 652; Điều 660 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính; Điều 36 Pháp lệnh thừa kế năm 1990 ngày 09/10/1990; Nghị quyết 02/HĐTP ngày 19/10/1990 của HĐTP TANDTC; Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Thế L

1. Xác định di sản cụ Phùng Văn Ty, cụ Nguyễn Thị C để lại cho 8 người con gồm: Bà Phùng Thị Thìn; Bà Phùng Thị D, bà Phùng Thị N, ông Phùng Như Mùi, ông Phùng Thế L, Ông Phùng Văn Lý, bà Phùng Thị Nhung và ông Phùng Thế La L thừa đất số 357, tờ bản đồ số 02, diện tích 209 m² tại thôn 2 Đình Trung, xã Yên Dương, huyện HT, tỉnh Th Hoá giá trị hiện tại L 209.000.000đ (Hai trăm

linh chín triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của ông Phùng Thế L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Phùng Thị D, bà Phùng Thị N, bà Phùng Thị Nhung; bà Nguyễn Thị D, chị Phùng Thị Thu Th, chị Phùng Thị Thùy, chị Phùng Thị Tâm, chị Phùng Thị Thủy Vy; bà Nguyễn Kim D, ông Nguyễn Văn Dũng, bà Nguyễn Kim Đào, ông Nguyễn Mạnh Cường, bà Nguyễn Kim Hồng, bà Nguyễn Kim Tươi; bà Đinh Thị Hiệu, anh Phùng Văn Lực, anh Phùng Thế Đức, anh Phùng Thế Hữu và anh Phùng Thế Hậu.

Chia cho bà Đinh Thị Hiệu và các con của ông Phùng Văn Lý quản lý, sử dụng diện tích 59,69m² đất, trị giá 59.690.000đ (Năm mươi chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Vị trí cụ thể như sau: Phía Bắc giáp mặt đường tỉnh lộ 523 rộng 4,7m, phía Nam giáp đất của UBND xã YDrộng 4,7m, phía Tây giáp nhà ông Nguyễn Văn Phương dài 12,7m, phía Đông giáp phần đất chia cho bà Nguyễn Thị H dài 12,7m, do ông Phùng Văn Lý đã chết nên giao cho bà Đinh Thị Hiệu đứng tên.

Chia cho bà Nguyễn Thị H và các con Phùng Tuấn Anh, Phùng Thị Khánh Linh quản lý, sử dụng diện tích 75,71m² = 75.710.000đ (Bảy mươi lăm triệu bảy trăm mười nghìn đồng). Vị trí cụ thể như sau: Phía Bắc giáp mặt đường tỉnh lộ 523 rộng 6,68m, phía Nam giáp đất của UBND xã YDrộng 5,4m, phía Tây giáp phần đất chia cho nhà ông Phùng Văn Lý mà người đứng tên L bà Đinh Thị Hiệu dài 12,7m, phía Đông giáp phần đất để Lm nhà thờ người đứng tên L ông Phùng Thế L 12,7m. Bà H L người đứng tên.

Phần đất còn lại để Lm nhà thờ, người đứng tên L ông Phùng Thế L, có diện tích 73,6m², trị giá 73.600.000đ (Bảy mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Vị trí cụ thể như sau: Phía Bắc giáp mặt đường tỉnh lộ 523 rộng 5,8m, phía Nam giáp đất của UBND xã YDrộng 5,8m, phía Tây giáp phần đất chia cho nhà bà Nguyễn Thị H dài 12,7m, phía Đông giáp đất nhà bà Phùng Thị N dài 12,7m.

Tài sản trên phần đất được chia thuộc người nào thì người đó được quyền quản lý, sử dụng. Ông Phùng Thế L, bà Nguyễn Thị H và bà Đinh Thị Hiệu có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu huỷ Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện HT về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 708579, ngày 09/12/2009 của bà Nguyễn Thị H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/8/2020 bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Ông Phùng Thế L; Ủy ban nhân dân xã Yên Dương, huyện HT, tỉnh Th Hóa và Ủy ban nhân dân huyện HT, tỉnh Th Hóa có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Bà H giữ nguyên nội D kháng cáo.

Bà cho rằng: Bà đã được cụ C cho riêng, các nhân chứng có xác nhận, kết luận giám định của Bộ Công an L không có cơ sở. Việc hủy Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà H L không đúng, không có căn cứ xác định ông Lý trả 10 triệu đồng mua đất.

Như vậy di sản thừa kế L không còn, do đó không thể chia thừa kế.

Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vượt yêu cầu khởi kiện cụ chỉ đề nghị chia di sản của cụ Ty. Sau khi cụ C chết, các đồng thừa kế của cụ C không có ý kiến gì bổ sung.

Đề nghị xem xét diện tích 104,5m² L tài sản đã tặng cho; 19,5 m² L công sức đóng góp của bà H; 15,46 m² của đồng thừa kế cho và suất thừa kế của ông L đề nghị chia cho bà H 181,76 m² đất.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Tóm tắt nội D vụ án. Xác định việc hủy GCNQSDĐ cấp cho bà H L có cơ sở. Xác định hàng, diện thừa kế L đầy đủ.

Về di sản thừa kế: Bà H cho rằng diện tích tăng thêm do bồi đắp L của bà H L không có cơ sở vững chắc. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét vấn đề này L thiếu sót. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm không chỉ ra ranh giới đất đang có tranh chấp chia thừa kế. Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Căn cứ Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu những tài liệu tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo đơn kháng cáo, bị đơn bà Nguyễn Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thấy:

1. Về tố tụng dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các định về tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Không có đương sự nào khiếu nại về quá trình tố tụng của cấp sơ thẩm.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, ông Phùng Thế L, Đại diện UBND xã Yên

Dương, UBND huyện HT đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

2. Về nội D vụ án:

2.1. Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định vụ án còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 L có cơ sở, đúng pháp luật. Xác định di chúc của cụ Nguyễn Thị C không phù hợp với quy định của pháp luật L có căn cứ.

Về thời điểm mở thừa kế: Cả 3 cụ Phùng Văn Ty, Trần Thị Mênh, Nguyễn Thị C đều đã chết. Các đồng thừa kế có quan hệ chăm sóc nuôi dưỡng với cụ Trần Thị Mênh, Nguyễn Thị C, do đó Tòa án cấp sơ thẩm chia di sản thừa kế một lần L có căn cứ.

2.2. Về hàng thừa kế và diện thừa kế: Tòa án cấp sơ thẩm xác định hàng thừa kế thứ nhất, thừa kế thế vị L đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật về thừa kế. Các đương sự cũng xác nhận điều này.

2.3. Về di sản thừa kế; Tòa án cấp sơ thẩm xác định di sản thừa kế L nhà đất tại thửa 357 tờ bản đồ số 02 tại thôn 2 Đình Trung, xã Yên Dương, huyện HT có diện tích 209 m² L có cơ sở. Phần diện tích vượt quá do bà H đang sử dụng thực tế thuộc quyền sử dụng, quản lý của UBND xã Yên Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự chỉ xác định di sản L diện tích nhà đất thuộc thửa 357 diện tích 209 m², do đó Tòa án cấp sơ thẩm chỉ giải quyết trong phạm vi này L có cơ sở. Mặt khác không có cơ sở xác định diện tích đất vượt quá L di sản thừa kế. Mặc dù bà H đang thực tế chiếm hữu nhưng thuộc quyền quản lý của UBND xã YDtheo quy định của pháp luật đất đai. Liên quan đến đề nghị hủy bản sơ thẩm của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử còn thấy rằng: Bản án sơ thẩm khi chia hiện vật đã xác định rõ kích thước các chiều, tứ cận liền kề của các diện tích đất chia cho các đương sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đề nghị hủy bản án sơ thẩm L không thuyết phục.

Các ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bà H cho rằng di sản thừa kế không còn, hoặc nếu còn thì bà H phải được hưởng diện tích nhà đất L 181,76 m² L không có cơ sở pháp luật vì các chứng cứ tài liệu tại hồ sơ vụ án cho thấy việc cho rằng bà H đã được cho tặng L không có cơ sở. Hợp đồng cho tặng của cụ C được cơ quan giám định xác định không phải chữ ký của cụ C. Hơn nữa, di sản thừa kế L của cả 3 cụ Ty, cụ Mênh, Cụ C để lại, việc cụ C tự định đoạt (nếu có) L không phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về vấn đề chia di sản thừa kế:

3.1. Tòa án cấp sơ thẩm xác định công sức tôn tạo, giữ gìn khu đất của vợ

chồng bà H từ năm 1991 đến nay và trích diện tích 39 m² cho gia đình bà H trước khi chia thừa kế L có cơ sở, hợp tình, hợp lý.

Phần diện tích còn lại 170 m² chia 8 kỳ phần thừa kế mỗi kỳ phần 21,25 m², giá trị 21.250.000 đồng L có căn cứ.

Ngoài phần diện tích được trích công sức bảo quản, phần kỷ được hưởng, gia đình bà H còn được nhận diện tích 15,46 m² do các đồng thừa kế khác cho. Tổng số L 39 m² + 21,25 m² + 15,46 m² = 75,71 m². Việc ghi nhận này không trái pháp luật nên được chấp nhận.

3.2. Về cách chia hiện vật:

+ Phần hiện vật chia cho bà Đinh Thị H và các con của ông Phùng Văn Lý (L người thừa kế của ông Lý) trên có móng nhà gia đình ông Lý xây có diện tích 59,69 m² L kỷ phần của ông Lý và phần của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho quản lý sử dụng L phù hợp.

+ Chia cho bà Nguyễn Thị H và hai con L Phùng Tuấn Anh, Phùng Khánh Linh quản lý sử dụng diện tích 75,71 m² trị giá 75.710.000 đồng trên đất có các công trình kiến trúc L phù hợp.

+ Phần đất còn lại 73,6 m² Lm nhà thờ theo nguyện vọng của cụ C khi còn sống và các đồng thừa kế khác, phần này đứng tên ông Phùng Thế L L phù hợp.

Tuy nhiên tại phần chia hiện vật, lẽ ra cấp sơ thẩm phải tính giá trị các công trình trên đất để tính toán bù trừ phần giá trị chênh lệch giữa hiện vật và giá trị của di sản thừa kế mà các bên được phân chia trên thực tế. Xét phía nguyên đơn và những người liên quan đứng về phía nguyên đơn không có kháng cáo; phía bị đơn được hưởng lợi về vấn đề này, do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải xem xét lại, tuy nhiên cũng cần nêu ra để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

4. Về yêu cầu hủy Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2017 của UBND huyện HT về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 708579 của bà H: Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thấy: Những tài liệu tại hồ sơ vụ án thể hiện: Về nguồn gốc thửa đất theo các tài liệu địa chính L sổ mục kê 299, bản đồ 299 đo vẽ năm 1985 thì thửa đất số 58, tờ bản đồ số 2 diện tích 218 m² L đất thổ cư, chủ sử dụng mang tên cụ Phùng Văn Ty. Điều này đồng nghĩa với việc đây L tài sản chung của cụ Ty, cụ Mênh và cụ C. Việc năm 2009, UBND huyện HT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 708579 ngày 09 tháng 12 năm 2009 cho ông Phùng Thế L, bà Nguyễn Thị H khi không đủ các tài liệu hợp pháp về việc chuyển quyền sử dụng đất từ cụ Ty, cụ Mênh, cụ C cho ông L, bà H L không phù hợp với quy định của pháp luật dân sự và pháp luật đất đai. Do đó, việc bà H yêu cầu hủy Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2017 của UBND huyện HT về

việc thu hồi GCNQSDĐ số AP 708579 ngày 09 tháng 12 năm 2009 L không có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu này của bà H L có căn cứ.

Từ những phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

5. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2020 ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Th Hóa.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm L 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 7062 ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Th Hóa.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tỉnh Th Hóa;
- VKSND Tỉnh Th Hóa;
- Cục THADS tỉnh Th Hóa;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huyền Cường

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phùng Hải Hiệp

Nguyễn Văn Sơn

Nguyễn Huyền Cường

